

Số: 92/2026/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 24 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Ninh Bình với các cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15, Luật số 116/2025/QH15, Luật số 130/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15, Luật số 146/2025/QH15 và Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP quy định về giá đất được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 226/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 226/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 226/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 291/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 226/2025/NĐ-CP và Nghị định số 49/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 108/2024/NĐ-CP quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 226/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 50/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Ninh Bình tại Tờ trình số 82/TTr-TTPTQĐ ngày 17/7/2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Ninh Bình với các cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Ninh Bình với các cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 8 năm 2026.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *gq*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- BTV Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL - Bộ Tư pháp;
- Đảng ủy các xã, phường;
- VPUBND tỉnh: CVP, các PCVP và các VP, Ban, TT;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VP3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Chức



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Ninh Bình với các cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 92/2026/QĐ-UBND)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Ninh Bình với các cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Ninh Bình (viết tắt là Trung tâm Phát triển quỹ đất); các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường (viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

Việc phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất với các cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

- Bảo đảm thực hiện đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, kịp thời, công khai, minh bạch.
- Xác định rõ cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp; trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; nội dung, thời hạn, cách thức thực hiện; chế độ thông tin, báo cáo.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế tổ chức hoạt động của từng cơ quan, đơn vị.

Điều 4. Các nhiệm vụ và phương thức phối hợp

- Nhiệm vụ phối hợp

a) Phối hợp thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và thực hiện các dịch vụ trong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

b) Phối hợp trong công tác phát triển, quản lý và khai thác quỹ đất.

2. Phương thức phối hợp

a) Lấy ý kiến bằng văn bản

Cơ quan chủ trì có văn bản đề nghị gửi đến các cơ quan phối hợp, trong văn bản quy định thời hạn để cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời theo thời hạn yêu cầu của cơ quan chủ trì. Cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm về các thông tin đã cung cấp.

b) Lấy ý kiến trực tiếp tại cuộc họp hoặc phối hợp kiểm tra thực địa

Cơ quan chủ trì tổ chức cuộc họp hoặc kiểm tra thực địa có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu có liên quan và gửi cho các cơ quan phối hợp trước thời gian tổ chức cuộc họp hoặc kiểm tra thực địa. Cơ quan phối hợp có trách nhiệm cử cán bộ tham gia đúng thành phần;

Cơ quan chủ trì có trách nhiệm tổng hợp đầy đủ nội dung cuộc họp hoặc buổi kiểm tra thực địa bằng văn bản. Kết thúc cuộc họp hoặc buổi kiểm tra thực địa, các thành viên tham gia họp có trách nhiệm ký vào biên bản để xác nhận ý kiến của mình, cơ quan chủ trì thực hiện lưu biên bản cuộc họp, kiểm tra hồ sơ theo quy định.

c) Các phương thức phối hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT VÀ THỰC HIỆN DỊCH VỤ TRONG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Mục 1

PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT

Điều 5. Phối hợp trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thu hồi đất

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan căn cứ điều kiện thu hồi đất quy định tại Điều 80 Luật Đất đai xây dựng kế hoạch thu hồi đất gồm các nội dung được quy định tại Điều 28 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 2 Điều 13 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất và chủ đầu tư thực hiện dự án rà soát các căn cứ, điều kiện thu hồi đất (*Điều 78, 79, 80, 84 Luật Đất đai*); rà soát, tổng hợp quỹ đất, quỹ nhà ở đang quản lý tại địa phương để sử dụng vào việc bồi thường bằng đất (*có cùng mục đích sử dụng hoặc khác mục đích sử dụng với loại đất thu hồi*) hoặc bồi thường bằng nhà ở (*khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 96, khoản 1 Điều 98, khoản 1 Điều 99; Điều 100 Luật Đất đai*); chỉ đạo việc lựa chọn tổ chức tư vấn xác định giá đất để xác định giá đất cụ thể (*khoản 3 Điều 160 Luật Đất đai*);

Chỉ đạo thực hiện kế hoạch thu hồi đất; tổ chức tuyên truyền, vận động các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi thực hiện theo đúng quy định pháp luật;

Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung tại khu dân cư nơi có đất thu hồi;

Chỉ đạo phòng chuyên môn phối hợp với Văn phòng đăng ký đất đai và cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp thông tin điều tra cơ bản ban đầu về chủ sử dụng đất; các văn bản pháp lý xác định chỉ giới hành lang an toàn đường bộ, chỉ giới xây dựng; quy hoạch đô thị được phê duyệt; xác nhận các trường hợp có diện tích đất trồng lúa, đất rừng, nuôi trồng thủy hải sản;

b) Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm trích lục bản đồ địa chính, cung cấp thông tin địa chính các thửa đất ở trong khu vực thu hồi đất khi được cơ quan chủ trì đề nghị;

c) Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm cung cấp cho Trung tâm Phát triển quỹ đất, Ủy ban nhân dân cấp xã hồ sơ, ranh giới, cọc mốc của dự án. Tham gia, phối hợp trong quá trình thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Điều 6. Phối hợp trong việc tổ chức hợp với người có đất thu hồi

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất có trách nhiệm

Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan, tổ chức họp với người có đất trong khu vực thu hồi để phổ biến, tiếp nhận ý kiến về các nội dung thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Dự án.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức họp với người có đất trong khu vực thu hồi để phổ biến, tiếp nhận các ý kiến về các nội dung liên quan đến việc thu hồi đất bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, bao gồm:

a) Mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của dự án, công trình được triển khai trên khu đất dự kiến thu hồi;

- b) Các quy định của Nhà nước về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất;
- c) Dự kiến nội dung kế hoạch bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;
- d) Dự kiến khu vực tái định cư trong trường hợp người có đất thu hồi được bố trí tái định cư.

Điều 7. Phối hợp trong việc ban hành thông báo thu hồi đất

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã lập danh sách các trường hợp có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có), gửi cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã để kiểm tra trình Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành thông báo thu hồi đất (*khoản 1 khoản 5 Điều 85, điểm a khoản 2 Điều 87 Luật Đất đai; khoản 9 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15; Khoản 4 Điều 4 Quyết định số 43/2026/QĐ-UBND của UBND tỉnh Ninh Bình*).

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện các nội dung tại điểm b khoản 2 Điều 87 Luật Đất đai và lập thành biên bản.

Điều 8. Phối hợp trong xác định giá đất cụ thể (nếu có)

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã xác định giá đất, cung cấp phương án giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

2. Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm phối hợp cung cấp hồ sơ và các tài liệu có liên quan theo quy định tại Nghị định số 71/2024/NĐ-CP quy định về giá đất được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 226/2025/NĐ-CP gửi cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã để làm cơ sở xác định giá đất cụ thể.

3. Cơ quan thuế có trách nhiệm phối hợp cung cấp hồ sơ và các tài liệu có liên quan theo quy định tại Nghị định số 71/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 226/2025/NĐ-CP gửi cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã để làm cơ sở xác định giá đất cụ thể.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể, để thẩm định phương án giá đất theo quy định.

Điều 9. Phối hợp trong việc điều tra, khảo sát, ghi nhận hiện trạng, đo đạc, kiểm đếm, thống kê, phân loại diện tích đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi; xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất có trách nhiệm:

a) Có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã cử đại diện tham gia việc điều tra, khảo sát, ghi nhận hiện trạng, đo đạc, kiểm đếm, thống kê, phân loại diện tích đất và tài sản gắn liền với đất thu hồi;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và người có đất thu hồi thực hiện:

Điều tra, khảo sát, ghi nhận hiện trạng, đo đạc, kiểm đếm, thống kê, phân loại diện tích đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi; xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi;

Điều tra xác minh, thống kê đầy đủ các thiệt hại thực tế về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thu hồi; xác định người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; thu nhập từ việc sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thu hồi, nguyện vọng tái định cư, chuyển đổi nghề;

c) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc các sở, ngành và các đơn vị có liên quan xác minh bổ sung các thông tin, hồ sơ cần thiết để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo đúng quy định trong trường hợp kết quả điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm chưa đủ cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

d) Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 87 Luật Đất đai trong trường hợp người có đất thu hồi không phối hợp trong việc điều tra, khảo sát, đo đạc kiểm đếm;

đ) Phối hợp các cơ quan chuyên môn cấp xã, Sở, ngành có liên quan tổ chức xác định các công trình xây dựng, tài sản khác đối với trường hợp đặc biệt không thể xác định được tính chất của công trình, tài sản hoặc người có tài sản không đồng ý với kết quả xác định loại công trình, tài sản do đơn vị làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã kê khai.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Quản lý chặt chẽ và lập biên bản đối với các trường hợp chia tách thửa đất, xây dựng, coi nới, trồng cây hoa màu, con nuôi, trồng cây lâu năm,... trong phạm vi thực hiện dự án kể từ khi có thông báo thu hồi đất theo đúng quy định pháp luật;

b) Cử cán bộ phòng chuyên môn, đại diện thôn, xóm, tổ dân phố tham gia phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất trong suốt thời gian kiểm đếm đất đai và tài sản gắn liền với đất. Ký xác nhận các hồ sơ kiểm kê và các hồ sơ có liên quan;

c) Phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất, Văn phòng đăng ký đất đai rà soát, xác nhận thông tin hồ sơ địa chính khu đất thu hồi đối với những thửa đất (theo bản đồ tổng thể khu đất, dự án được phê duyệt) có biến động so với danh sách điều tra cơ bản ban đầu làm cơ sở thực hiện việc kiểm đếm đất đai và tài sản gắn liền với đất;

d) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp nơi có đất thu hồi và Trung tâm Phát triển quỹ đất thực hiện các nội dung theo quy

định tại điểm đ khoản 2 Điều 87 Luật Đất đai trong trường hợp người có đất thu hồi không phối hợp thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm.

đ) Kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 10. Phối hợp trong việc ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất có trách nhiệm đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định kiểm đếm bắt buộc và Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với trường hợp người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) không hợp tác kiểm đếm hoặc không chấp hành quyết định kiểm đếm bắt buộc sau khi đã vận động, thuyết phục. Tham gia cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc, quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với trường hợp người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản không chấp hành quyết định kiểm đếm bắt buộc và giao các phòng chuyên môn và đơn vị liên quan phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất thực hiện các nội dung theo quy định tại Điều 88 Luật Đất đai và Điều 36 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP; điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP; khoản 5, 7 Điều 4 Quyết định số 43/2026/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tham gia cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc.

4. Trung tâm Phát triển quỹ đất lập dự toán kinh phí tổ chức thực hiện cưỡng chế; Phòng chuyên môn thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kinh phí tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc và bố trí kinh phí thực hiện.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Công an tỉnh đề nghị phân công lực lượng bảo vệ trật tự, an toàn trong quá trình tổ chức thi hành Quyết định cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc.

Điều 11. Phối hợp trong việc điều tra, xác định, thống kê đầy đủ các thiệt hại thực tế về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thu hồi; xác định người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; thu nhập từ việc sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thu hồi, nguyện vọng tái định cư, chuyển đổi nghề

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp điều tra, xác định, thống kê đầy đủ các thiệt hại thực tế về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thu hồi; xác định người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; thu nhập từ việc sử dụng đất, tài

sản gắn liền với đất thu hồi, nguyện vọng tái định cư, chuyển đổi nghề để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn và đề nghị các cơ quan khác có liên quan thẩm tra, xác minh các nội dung về đất đai, công trình xây dựng, tài sản khác, cây trồng, con giống, vật nuôi; nhân khẩu, thu nhập, tỷ lệ thu hồi đất nông nghiệp...theo đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất;

Chủ trì, chỉ đạo các phòng ban liên quan giải quyết các nội dung liên quan đến tặng cho, thừa kế, tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất và các nội dung khác có liên quan;

Xác định quỹ đất tái định cư tại địa phương để lập phương án tái định cư, phương án bồi thường bằng đất, giao đất ở có thu tiền. Tổ chức xét duyệt điều kiện bố trí tái định cư để lập phương án tái định cư và có văn bản thông báo cho Trung tâm Phát triển quỹ đất để xây dựng phương án bồi thường bằng giao đất tái định cư;

Xác nhận bằng văn bản về nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất, thời điểm xây dựng nhà cửa, vật kiến trúc, tình trạng sử dụng đất (có tranh chấp hay không, khi vi phạm có bị lập biên bản xử lý hành chính không); vị trí đất ở khác trên địa bàn; số nhân khẩu của hộ gia đình bị thu hồi đất; tổng diện tích đất nông nghiệp được giao và đã bị thu hồi của từng gia đình, cá nhân; thu nhập, tỷ lệ thu hồi đất nông nghiệp; hộ phải di chuyển, không phải di chuyển chỗ ở; xác định cây trồng chính hàng năm trong phạm vi thu hồi đất đối với trường hợp có nhiều loại cây trồng hàng năm khác nhau tại thời điểm kê khai, kiểm đếm...theo thẩm quyền, gửi kết quả xác nhận về Trung tâm Phát triển quỹ đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

b) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm xác nhận, cung cấp thông tin địa chính liên quan đến thửa đất thu hồi; cung cấp thông tin về tình trạng không có nhà ở, đất ở theo đề nghị của cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã;

c) Cơ quan thuế có trách nhiệm cung cấp thông tin về nghĩa vụ tài chính và xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ thuế về đất đai đối với thửa đất thu hồi;

d) Công an cấp xã có trách nhiệm xác nhận thông tin về cư trú theo quy định;

đ) Bảo hiểm xã hội có trách nhiệm cung cấp thông tin về người lao động tham gia bảo hiểm xã hội khi được Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị.

Điều 12. Phối hợp trong việc lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất có trách nhiệm:

a) Lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi thực hiện niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại khoản 3 Điều 87 Luật Đất đai; Điều 3 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP gửi cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã thẩm định theo quy định;

b) Chủ động kịp, thời phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

c) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi tổ chức đối thoại trong trường hợp còn có ý kiến không đồng ý về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư; hoàn chỉnh phương án để Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định, phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Chủ trì, chỉ đạo phòng chuyên môn phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất tổ chức niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại khoản 3 Điều 87 Luật Đất đai; điểm b khoản 9 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15;

b) Chỉ đạo cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã chủ trì, phối hợp với Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể, các cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đồng thời với việc thẩm định phương án giá đất; tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt (theo khoản 3 Điều 87, khoản 2 Điều 91, Luật Đất đai; Điều 3 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP; khoản 15 Điều 1 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP).

Điều 13. Phối hợp trong việc thực hiện quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi. Gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;

b) Thông báo thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường và tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người có đất thu hồi theo Điều 94 Luật Đất đai. Chịu trách nhiệm thu hồi toàn bộ giấy tờ về nhà, đất (bản chính) chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để quản lý hoặc chính lý theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Chủ trì, chỉ đạo các phòng chuyên môn phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi;

b) Chỉ đạo các phòng chuyên môn và đơn vị liên quan phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất tổ chức thực hiện quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

c) Chỉ đạo, phân công cán bộ phối hợp tổ chức chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người có đất thu hồi;

d) Chủ trì, tổ chức tuyên truyền, vận động nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án được phê duyệt đối với các trường hợp không đồng ý nhận tiền;

đ) Tổ chức thực hiện phương án tái định cư

Chỉ đạo giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân liên quan đến phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt;

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm: Ban hành quyết định giao đất ở tái định cư, giao đất có thu tiền sử dụng đất theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được duyệt, đồng thời phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức giao đất tại thực địa theo quyết định giao đất.

3. Trung tâm Phát triển quỹ đất ký hợp đồng với nhà đầu tư, chủ đầu tư tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; nhà đầu tư, chủ đầu tư có trách nhiệm đảm bảo kinh phí cho việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, nhận và quản lý ranh giới, mốc giới đã được bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Trung tâm Phát triển quỹ đất giao; phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất lập hồ sơ thanh quyết toán theo quy định.

Điều 14. Phối hợp trong việc thực hiện vận động, thuyết phục người có đất thu hồi không đồng ý hoặc không phối hợp khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã vận động, thuyết phục người có đất thu hồi thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Trung tâm Phát triển quỹ đất, nhà đầu tư, chủ đầu tư dự án vận động, thuyết phục người có đất thu hồi thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, bàn giao mặt bằng theo quy định.

Điều 15. Phối hợp trong việc ban hành quyết định thu hồi đất và thực hiện quyết định thu hồi đất

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất có trách nhiệm:

a) Phối hợp với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết công khai quyết định thu hồi đất tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi;

b) Quản lý đất đã được thu hồi theo quy định tại Điều 78, Điều 79 Luật Đất đai được bổ sung bởi khoản 1, 2 Điều 3 Nghị quyết 254/2025/QH15 mà chưa giao đất, cho thuê đất sử dụng tại khu vực đô thị;

c) Đối với đất đã thu hồi để thực hiện dự án theo quy định tại Điều 78 và Điều 79 Luật Đất đai được bổ sung bởi khoản 1, 2 Điều 3 Nghị quyết 254/2025/QH15, Trung tâm Phát triển quỹ đất chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp nhận và bàn giao cho nhà đầu tư, chủ đầu tư.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo phòng chuyên môn xem xét, thẩm định, tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định thu hồi đất;

b) Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất thực hiện việc niêm yết công khai quyết định thu hồi đất;

c) Quản lý đất đã được thu hồi theo quy định tại Điều 78, Điều 79 Luật Đất đai được bổ sung bởi khoản 1, 2 Điều 3 Nghị quyết 254/2025/QH15, mà chưa giao đất, cho thuê đất sử dụng tại khu vực nông thôn;

d) Đối với đất thu hồi để thực hiện dự án, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý diện tích đã thu hồi để chờ bàn giao cho nhà đầu tư, chủ đầu tư.

3. Văn phòng Đăng ký đất đai có trách nhiệm thực hiện việc cập nhật, chỉnh lý biến động diện tích thu hồi; cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định.

Điều 16. Phối hợp cưỡng chế thu hồi đất trong trường hợp người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không bàn giao đất

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã vận động, thuyết phục người có đất thu hồi bàn giao đất. Tham gia thực hiện việc cưỡng chế thu hồi đất theo quy định;

b) Lập dự toán kinh phí tổ chức thực hiện cưỡng chế trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt theo khoản 3 Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp nơi có đất thu hồi và Trung tâm Phát triển quỹ đất vận động, thuyết phục người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ

liên quan bàn giao đất cho Tổ chức phát triển quỹ đất; việc tổ chức vận động, thuyết phục được tiến hành theo quy định và phải được thể hiện bằng văn bản;

b) Chỉ đạo phòng chuyên môn tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất và tổ chức thực hiện việc cưỡng chế theo quy định;

c) Phòng chuyên môn thẩm định và trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt dự toán kinh phí tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất và bố trí kinh phí tổ chức thực hiện;

d) Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Công an tỉnh đề nghị phân công lực lượng bảo vệ trật tự, an toàn trong quá trình tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất.

Điều 17. Phối hợp trong việc phê duyệt chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất:

a) Lập dự toán chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo khoản 1 Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP. Việc lập, sử dụng và thanh quyết toán chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách, pháp luật về đầu tư công và pháp luật khác có liên quan;

b) Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án được phê duyệt;

c) Chủ trì lập báo cáo quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trình phê duyệt quyết toán theo quy định;

Trong trường hợp nhà đầu tư, chủ đầu tư trực tiếp chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì nhà đầu tư, chủ đầu tư chủ trì lập báo cáo quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trình phê duyệt quyết toán theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Phê duyệt chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và kinh phí tổ chức thực hiện cưỡng chế (theo điểm a khoản 7 Điều 2 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP);

b) Phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất trong việc chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (xác nhận trong danh sách trả tiền và biên bản trả tiền);

c) Phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

d) Trường hợp Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của cấp xã trực tiếp chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì Hội đồng chủ trì lập báo cáo quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trình phê duyệt quyết toán theo quy định.

Mục 2

PHỐI HỢP THỰC HIỆN DỊCH VỤ VỀ CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Điều 18. Phối hợp thực hiện dịch vụ trong việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 86 Luật Đất đai; điểm c, g, i khoản 2, điểm b khoản 4 Điều 14 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và các nhiệm vụ được giao tại các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình (Quyết định số 2116/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 về việc thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Ninh Bình và các quyết định khác có liên quan (nếu có)).

3. Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, nhà đầu tư, chủ đầu tư tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các dự án trên cơ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và nhà đầu tư, chủ đầu tư có văn bản đề nghị Trung tâm Phát triển quỹ đất làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng dự án cụ thể; Ủy ban nhân dân cấp xã có quyết định thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong đó có thành phần Trung tâm Phát triển quỹ đất và giao Trung tâm Phát triển quỹ đất làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với dự án triển khai trên địa bàn. Trung tâm Phát triển quỹ đất tổ chức ký hợp đồng với nhà đầu tư, chủ đầu tư để cam kết đảm bảo kinh phí cho việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và lập hồ sơ phục vụ nhiệm vụ thanh quyết toán; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại Điều 87 Luật Đất đai và xác định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật.

4. Trung tâm Phát triển quỹ đất có trách nhiệm xây dựng và tổ chức kế hoạch thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật. Trung tâm Phát triển quỹ đất thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Mục 1 Chương II Quy chế này.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện dịch vụ về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất theo các nội dung quy định tại Mục 1 Chương II Quy chế này.

Chương III

PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ, PHÁT TRIỂN VÀ KHAI THÁC QUỸ ĐẤT

Điều 19. Phối hợp trong công tác quản lý quỹ đất

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tham mưu cho cơ quan có thẩm quyền giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý và khai thác quỹ đất theo quy định tại khoản 1 Điều 113 Luật Đất đai.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất có trách nhiệm:

a) Quản lý quỹ đất đã thu hồi, quỹ đất được giao theo quy định tại Điều 78, Điều 79 Luật Đất đai được bổ sung bởi khoản 1, 2 Điều 3 Nghị quyết 254/2025/QH15, mà chưa giao đất, cho thuê đất sử dụng tại khu vực đô thị; không để xảy ra tình trạng lấn, chiếm trái phép;

b) Khôi phục mốc giới, ranh giới trong trường hợp mất, hư hỏng (nếu có).

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Quản lý quỹ đất đã thu hồi, quỹ đất được giao theo quy định tại Điều 78, Điều 79 Luật Đất đai được bổ sung bởi khoản 1, 2 Điều 3 Nghị quyết 254/2025/QH15, mà chưa giao đất, cho thuê đất sử dụng tại khu vực nông thôn; không để xảy ra tình trạng lấn, chiếm trái phép;

b) Phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất thực hiện quản lý quỹ đất theo quy định;

c) Khôi phục mốc giới, ranh giới trong trường hợp mất, hư hỏng (nếu có).

Điều 20. Phối hợp thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất có trách nhiệm:

a) Trên cơ sở quỹ đất đang được giao quản lý, Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường lập kế hoạch, danh mục các khu đất thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất hàng năm để trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

b) Thu thập hồ sơ, tài liệu liên quan đến khu đất đấu giá, Lập phương án đấu giá quyền sử dụng đất gửi cơ quan quản lý đất đai thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Chuẩn bị hồ sơ của khu đất, thửa đất đấu giá gửi cơ quan quản lý đất đai tổ chức xác định giá khởi điểm trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Lập hồ sơ đấu giá (Dự thảo Tờ trình, Quyết định đấu giá, kèm theo hồ sơ thửa đất đấu giá) gửi cơ quan quản lý đất đai kiểm tra thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt;

đ) Lựa chọn đơn vị, tổ chức thực hiện cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

e) Lập hồ sơ, gửi cơ quan quản lý đất đai để trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá trong trường hợp đấu giá thành hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền trong trường hợp đấu giá không thành;

g) Phối hợp thực hiện bàn giao đất trên thực địa cho người trúng đấu giá theo quy định và thực hiện các công việc khác theo thẩm quyền.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 229 Luật Đất đai và các quy định liên quan.

3. Cơ quan Thuế có trách nhiệm:

Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá của Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền, cơ quan thuế có trách nhiệm gửi thông báo nộp tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất bằng văn bản cho người đã trúng đấu giá theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc không nộp đủ tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định thì sau thời hạn phải hoàn thành việc nộp tiền ghi trong phương án đấu giá quyền sử dụng đất đã được phê duyệt, cơ quan thuế có trách nhiệm thông báo đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai, đơn đốc người trúng đấu giá thực hiện nghĩa vụ tài chính và thông báo cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất trong việc rà soát, cung cấp thông tin (tiến độ, kết quả thực hiện các dự án trong trường hợp cấp xã làm chủ đầu tư; quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 (nếu có); trích lục hoặc trích đo địa chính...) các khu đất, thửa đất đấu giá; khẳng định sự phù hợp với phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất cho cấp xã.

5. Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất trong việc rà soát, cung cấp thông tin (quy hoạch chung; quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 (nếu có)...) các khu đất, thửa đất đấu giá; khẳng định sự phù hợp với quy hoạch của tỉnh; chương trình phát triển nhà ở.

6. Các cơ quan khác có liên quan phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất thực hiện các công việc theo thẩm quyền.

Điều 21. Phối hợp trong việc lập và thực hiện dự án tạo quỹ đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất

1. Trên cơ sở quỹ đất được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giao thực hiện dự án tạo quỹ đất theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP, Trung tâm Phát triển quỹ đất lập báo cáo và trình cấp thẩm quyền phê duyệt quyết định đầu tư; xây dựng và trình phê duyệt kế hoạch vốn, sử dụng vốn đúng quy định; thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai, thực hiện dự án đầu tư, bảo đảm đấu giá khu đất đúng tiến độ.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan

a) Các sở, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện các nội dung công việc theo thẩm quyền; thường xuyên theo dõi, đôn đốc và tạo điều kiện cho Trung tâm Phát triển quỹ đất trong quá trình triển khai dự án;

b) Cơ quan tài chính, Quỹ phát triển đất và các tổ chức tài chính khác: Trên cơ sở kế hoạch ứng vốn do Trung tâm Phát triển quỹ đất đề xuất và khả năng cân đối vốn, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí nguồn kinh phí ứng vốn đáp ứng tiến độ thực hiện các dự án theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có thẩm quyền; hướng dẫn thủ tục hoàn vốn ứng theo quy định.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Trách nhiệm của các cơ quan

Các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Cơ quan thuế; Trung tâm Phát triển quỹ đất; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo trách nhiệm được phân công, tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 23. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó; nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Trung tâm Phát triển quỹ đất để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. 